

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Số: 1095/TB-ĐHNH

## THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đợt 4

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/8/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/8/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 8/2/2022 hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định 871/QĐ-NHNN ngày 17/5/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM vào mục đích cho thuê;

Căn cứ Nghị quyết 20/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 29/4/2022 của Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-ĐHNH ngày 12/9/2022 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM vào mục đích cho thuê;

Căn cứ Quyết định số 1866a/QĐ-ĐHNH ngày 26/6/2023 và Quyết định số 2470/QĐ-ĐHNH ngày 05/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về việc phê duyệt giá khởi điểm các hạng mục cho thuê đấu giá.

Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá và mời các đơn vị quan tâm, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:** Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM.

**2. Thông tin tài sản đấu giá:**

**Gói 1: Quyền khai thác mặt bằng đặt máy rút tiền (ATM) - 36 TTĐ**

- Giá khởi điểm: 1.407.110 đồng/tháng
- Địa điểm: tại 36 Tôn Thất Đạm, quận 1, TP.HCM.
- Thời gian khai thác: 60 tháng.
- Diện tích cho thuê: 2 m<sup>2</sup>.

**Gói 2: Quyền khai thác mặt bằng tiện ích**

- Giá khởi điểm: 44.080.000 đồng/tháng
- Địa điểm: cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Thời gian khai thác: 60 tháng



- Diện tích cho thuê: 200 m<sup>2</sup>

**Gói 3: Quyền khai thác mặt bằng mái nhà đặt trạm BTS**

- Giá khởi điểm: 6.404.000 đồng/tháng.
- Địa điểm: cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Thời gian khai thác: 60 tháng
- Diện tích cho thuê: 20 m<sup>2</sup>

**Gói 4: Quyền khai thác mặt bằng đặt máy bán hàng tự động**

- Giá khởi điểm: 2.141.600 đồng/tháng
- Địa điểm: cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Thời gian khai thác: 60 tháng
- Diện tích cho thuê: 8 m<sup>2</sup>

**Gói 5: Quyền khai thác mặt bằng đặt bảng quảng cáo**

- Giá khởi điểm: 11.022.500 đồng/tháng
- Địa điểm: cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Thời gian khai thác: 60 tháng
- Diện tích cho thuê: 50 m<sup>2</sup>

**Lưu ý:**

- Giá trên đã bao gồm VAT, tiền sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước, chưa bao gồm các loại thuế, phí khác, tiền điện, nước, vệ sinh, an ninh....
- Giá trên tính cho những tháng sinh viên học bình thường (1 năm là 10 tháng), riêng 2 tháng (hè và tết) thì tính bằng 30% giá những tháng bình thường.

**3. Lựa chọn tổ chức đấu giá:**

**Tiêu chí:** Mọi tổ chức đấu giá phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Điều 3 và Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá, cụ thể như sau:

| STT      | NỘI DUNG                                                                                                                              | MỨC ĐIỂM TỐI ĐA |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>I</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                 | <b>23,0</b>     |
| 1        | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                               | 11,0            |
| 1.1      | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                            | 6,0             |
| 1.2      | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                             | 5,0             |
| 2        | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                     | 8,0             |
| 2.1      | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá | 4,0             |
| 2.2      | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá            | 4,0             |



| STT        | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | MỨC ĐIỂM<br>TỐI ĐA |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 3          | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,0                |
| 4          | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                            | 1,0                |
| 5          | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1,0                |
| <b>II</b>  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                                                                                           | <b>22,0</b>        |
| 1          | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                                                                                                              | 4,0                |
| 2          | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao                                                                                | 4,0                |
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                                                                                                       | 4,0                |
| 4          | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                                                                                                  | 4,0                |
| 5          | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                                                                                                | 3,0                |
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                                                                                                             | 3,0                |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>45,0</b>        |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 | 6,0                |
| 1.1        | Dưới 03 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0                |
| 1.2        | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3,0                |
| 1.3        | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4,0                |
| 1.4        | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5,0                |
| 1.5        | Từ 30 hợp đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6,0                |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra                                                                                                                                                                                                                         | 18,0               |



| STT | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | MỨC ĐIỂM<br>TỐI ĐA |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5                                                                                                                                                   |                    |
| 2.1 | Dưới 20%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 10,0               |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12,0               |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 14,0               |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 16,0               |
| 2.5 | Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 18,0               |
| 3   | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3                                                                                                                  | 5,0                |
| 3.1 | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0                |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4,0                |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5,0                |
| 4   | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0                |
| 4.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1,0                |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2,0                |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3,0                |
| 5   | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá<br>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0                |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2,0                |



| STT | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                          | MỨC ĐIỂM<br>TỐI ĐA |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | trở lên                                                                                                                                                                                                           |                    |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                | 3,0                |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                               | 4,0                |
| 6   | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4                        | 5,0                |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                | 2,0                |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                          | 3,0                |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                         | 4,0                |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                         | 5,0                |
| 7   | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2                                                                                                       | 3,0                |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên                                                                                                                                                                                                 | 2,0                |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                           | 3,0                |
| 8   | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                              | 1,0                |
| IV  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>                                                                                   | <b>5,0</b>         |
| 1   | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                   | 3,0                |
| 2   | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)       | 4,0                |
| 3   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0                |
| V   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                           | <b>5,0</b>         |
| 1   | Tổ chức đấu giá đã tổ chức đấu giá thành công tài sản là Quyền cho thuê mặt bằng của các Cơ                                                                                                                       | 2,0                |



| STT          | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | MỨC ĐIỂM<br>TỐI ĐA |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|              | <b>quan/đơn vị trực thuộc Nhà nước, hợp đồng đấu giá thành có giá khởi điểm trên 2 tỷ (Tính từ 1/1/2022 đến 31/08/2023, cung cấp hợp đồng)</b>                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 1.1          | - Có trên 5 hợp đồng đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2,0                |
| 1.2          | - Có dưới 5 hợp đồng đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1,0                |
| 2            | <b>Tổ chức đấu giá đã tổ chức đấu giá thành công tài sản là Quyền cho thuê mặt bằng của các Cơ quan/đơn vị trực thuộc Nhà nước có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tính từ 1/1/2022 đến 31/08/2023, chỉ tính tất cả những cuộc đấu giá thành trong hợp đồng đấu giá thành đã kê ở mục 1, cung cấp tài liệu chứng minh)</b> | 3,0                |
| 2.1          | - Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0                |
| 2.2          | - Từ 50% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2,0                |
| 2.3          | - Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1,0                |
| Tổng số điểm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100                |
| <b>VI</b>    | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 1            | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đủ điều kiện       |
| 2            | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Không đủ điều kiện |

Tổ chức đấu giá có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sẽ được lựa chọn. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

#### **4. Thời gian và địa chỉ nộp hồ sơ:**

Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá, nộp trực tiếp tới Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo (trong giờ hành chính các ngày trừ thứ bảy, chủ nhật).

**Yêu cầu về hồ sơ đăng ký:**

- Bố cục trình bày nội dung hồ sơ theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP



- ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Có đầy đủ tài liệu đính kèm chứng minh năng lực, có 1 bản tự chấm điểm của đơn vị theo Phụ lục I - Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
  - Hồ sơ được đóng thành quyển, có danh mục các tài liệu nộp trong hồ sơ kèm theo. Tất cả hồ sơ được để trong phong bì dán kín và niêm phong.

*Lưu ý:*

- Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận hồ sơ gửi qua đường bưu chính. Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải mang theo giấy giới thiệu và bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu).

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá không đúng yêu cầu về hồ sơ đăng ký, không trình bày nội dung, bố cục theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là không hợp lệ, người có tài sản đấu giá không chấp nhận các hồ sơ không hợp lệ.

- Thời gian: thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày 25/ 9./2023 đến 17 giờ 00' ngày 27/ 9./2023.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ: Phòng Quản trị tài sản - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM.

- Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Mọi vấn đề liên hệ: Ông Lê Văn Sơn, Phòng Quản trị Tài sản - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM.

Rất mong nhận được sự hợp tác. Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Cổng thông tin hub.edu.vn;
- Cổng thông tin dgts.moj.gov.vn;
- Lưu: VP, P.QTTS.



**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN ĐỨC TRUNG**

